

Số: **2153** /QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày **27** tháng 12 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giải quyết khiếu nại (lần đầu) của ông **Phạm Hoàng Hải**
(địa chỉ: thôn Phước Nhơn, xã Phổ Nhơn,
thị xã Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi)

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Khiếu nại ngày 11/11/2011;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Khiếu nại;

Theo phân công nhiệm vụ Chủ tịch, Phó Chủ tịch và các Ủy viên UBND tỉnh, nhiệm kỳ 2021 – 2026 tại Quyết định số 991/QĐ-UBND ngày 07/7/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh;

Qua xem xét nội dung đơn khiếu nại đề ngày 12/10/2019 của ông Phạm Hoàng Hải; Báo cáo số 290/BC-TCTLN ngày 08/12/2021 của Tổ công tác liên ngành (theo Quyết định số 986/QĐ-UBND ngày 07/7/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi và được kiện toàn tại Quyết định số 774/QĐ-UBND ngày 31/5/2021) và kết quả đối thoại ngày 11/11/2021, cho thấy quá trình diễn biến vụ việc như sau:

I. Nội dung khiếu nại

Ông Phạm Hoàng Hải khiếu nại, yêu cầu giải quyết đối với tổng diện tích đất **49.909m²**, gồm **12 thửa đất** (Theo Bản đồ địa chính khu đất lập năm 2020) trên địa bàn các xã Phổ Nhơn và xã Phổ Phong, thị xã Đức Phổ: (1) thửa đất số 169, diện tích 29.047m², loại đất BHK, tờ bản đồ số 2, địa danh xứ Đồng Ông Vô, xã Phổ Phong; (2) thửa số 6, diện tích 3.278m², loại đất BHK, tờ bản đồ số 2, địa danh xứ đồng Đội 3 dưới, xã Phổ Nhơn; (3) thửa số 358, diện tích 3.231m², loại đất BHK, tờ bản đồ số 2, địa danh xứ đồng Trại Heo, xã Phổ Nhơn; (4) thửa số 351, diện tích 3.708m², loại đất BHK, tờ bản đồ số 2, địa danh xứ đồng Đội 3 dưới, xã Phổ Nhơn; (5) thửa số 109, diện tích 9188m², loại đất LUC, tờ bản đồ số 1, địa danh xứ đồng Mỏ Vịt, xã Phổ Nhơn; (6) thửa số 110, diện tích 973m², loại đất LUC, tờ bản đồ số 2, địa

danh xứ đồng Mỏ Vịt, xã Phở Nhơn; (7) thửa số 104, diện tích 1.408m², loại đất LUC, tờ bản đồ số 2, địa danh xứ đồng Đội 2, xã Phở Nhơn; (8) thửa số 115, diện tích 188m², loại đất CLN, tờ bản đồ số 2, địa danh xứ đồng Đội 2, xã Phở Nhơn; (9) thửa 2, diện tích 2.015m², loại đất CLN, tờ bản đồ số 1, địa danh xứ đồng Cây Mít, xã Phở Nhơn; (10) Thửa 433, diện tích 1.103m², loại đất CLN, tờ bản đồ số 1, địa danh xứ đồng Mỏ Vịt, xã Phở Nhơn; (11) thửa 430, diện tích 2.235m², loại đất CLN, tờ bản đồ số 1, địa danh xứ đồng Lò Gạch, xã Phở Nhơn; (12) thửa 145, diện tích 1.562m², loại đất LUC, tờ bản đồ số 1, địa danh xứ đồng Mỏ Vịt, xã Phở Nhơn.

Ông cho rằng UBND tỉnh Quảng Ngãi cho Công ty TNHH MTV Nông lâm nghiệp 24/3 Quảng Ngãi (nay là Công ty Cổ phần Nông lâm nghiệp 24/3 Quảng Ngãi, sau đây viết tắt là Công ty 24/3) thuê đất tại Quyết định số 152/QĐ-UBND ngày 24/3/2016 chồng lấn với diện tích đất ông sử dụng ổn định, liên tục, không có tranh chấp từ khi đăng ký nhận đất khai hoang trồng cây cao su theo Dự án 327 vào năm 1993; đồng thời, không có bất kỳ thủ tục pháp lý nào ràng buộc với Công ty 24/3 Quảng Ngãi, do đó ông đủ điều kiện đề công nhận quyền sử dụng đất theo quy định.

II. Kết quả xác minh đơn khiếu nại

Qua xác minh thì Công ty TNHH MTV Nông lâm nghiệp 24/3 Quảng Ngãi (nay là Công ty Cổ phần Nông lâm nghiệp 24/3 Quảng Ngãi) là Nông trường 24/3 huyện Đức Phổ được UBND tỉnh Nghĩa Bình thành lập tại Quyết định số 2356/QĐ-UBND ngày 30/12/1977. Năm 1990, UBND huyện Đức Phổ chủ trì, phối hợp với UBND xã Phở Phong, xã Phở Nhơn và Nông trường 24/3 tiến hành cắm cột mốc ranh giới giữa các xã với Nông trường 24/3 để phân định thẩm quyền ranh giới về đất đai. Năm 1990 - 1991, Đoàn điều tra cơ bản của Ban quản lý đất đai tỉnh đã tiến hành đo vẽ, lập bản đồ địa chính tỷ lệ 1/2000 cho toàn bộ phần diện tích Nông trường 24/3 đang quản lý. Năm 1992, Nông trường 24/3 được chuyển giao về cho Sở Nông lâm nghiệp quản lý, sau đó được sáp nhập với Lâm trường Đức Phổ để thành lập Nông trường 24/3 Quảng Ngãi (tại Quyết định số 1745/QĐ-UBND ngày 08/12/1992 của UBND tỉnh Quảng Ngãi). Năm 2015, UBND tỉnh có Quyết định số 2210/QĐ-UBND ngày 15/12/2015 phê duyệt Đề án sắp xếp, đổi mới và phát triển nâng cao hiệu quả hoạt động của Công ty thì tổng diện tích đất là 709,44ha và được UBND tỉnh ban hành Quyết định số 152/QĐ-UBND ngày 24/3/2016 cho Công ty TNHH MTV Nông lâm nghiệp 24/3 Quảng Ngãi thuê diện tích 709,448ha, thời hạn thuê là 49 năm.

Thực hiện Quyết định số 327-CT ngày 15/9/1992 của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng "về một số chủ trương, chính sách sử dụng đất trồng, đồi núi trọc, rừng, bãi bồi ven biển và mặt nước", ngày 18/10/1993, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 1810/QĐ-UB phê duyệt thiết kế trồng cao su theo Dự án 327 vùng Tây Đức Phổ. Với nội dung cơ bản: Nhà nước hỗ trợ về vốn và dịch

vụ kỹ thuật, các hộ được vận động đăng ký tham gia trồng cao su có đơn gửi UBND các xã xin nhận đất, nhận rừng.

Diện tích đất ông Phạm Hoàng Hải (12 thửa đất) khiếu nại nêu trên, nguyên là đất Nhà nước giao cho Nông trường 24/3 huyện Đức Phổ quản lý, có nguồn gốc đất như sau:

- *Đất nhận trồng cây cao su:* Ngày 27/10/1993, ông Phạm Hoàng Hải có đơn gửi UBND huyện Đức Phổ, UBND xã Phổ Nhơn để xin nhận đất trồng cây cao su theo Dự án 327, tại thời điểm nhận đất có diện tích là **02ha** (20.000m²), tại xứ đồng Cơ Pa, xã Phổ Nhơn. Theo kết quả xác minh, làm việc với ông Hải thì diện tích đất hiện nay ông khiếu nại là **29.047m²** (so với diện tích trước đây thì hiện nay diện tích thực tế đo vào năm 2020 tăng 9.047m²), đã được UBND tỉnh cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Công ty TNHH MTV Nông lâm nghiệp 24/3 Quảng Ngãi ngày 25/10/2016, hiện nay, đã chỉnh lý tại trang 3 đổi tên thành Công ty Cổ phần Nông lâm nghiệp 24/3 Quảng Ngãi ngày 07/02/2018 (theo Bản đồ địa chính khu đất lập năm 2020 là thửa đất số 169, diện tích 29.047m², loại đất BHK, tờ bản đồ số 2, xã Phổ Phong, Giấy GCNQSDĐ số CT 07883 và CT 0788).

Khi thực hiện trồng cây cao su, giữa ông Phạm Hoàng Hải và Ban quản lý Dự án Nông trường 24/3 xác lập Hợp đồng kinh tế về việc trồng cao su theo Dự án 327, trong đó xác định một trong số trách nhiệm của Ban quản lý Dự án là: *Làm các thủ tục để cấp có thẩm quyền quyết định giao đất cho ông Phạm Hoàng Hải sử dụng lâu dài theo Dự án;* đồng thời, trách nhiệm của ông Hải phải hoàn trả cho Ban quản lý Dự án giá trị làm dịch vụ gồm khai hoang, làm đất, giống... đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt để trả lại chi phí cho đơn vị thực hiện.

Ngoài ra ông Hải có đơn gửi Kho bạc tỉnh Quảng Ngãi, Ban quản lý điều hành dự án Nông trường 24/3 xin vay vốn để sử dụng vào mục đích *khai hoang và trồng mới cây cao su năm 1993 với diện tích 02 ha*, số tiền 8.077.834 đồng, giữa Ban quản lý Dự án 327 và ông Phạm Hoàng Hải xác lập Khế ước vay tiền lập ngày 27/10/1993, ông Phạm Hoàng Hải được duyệt cho vay số tiền 8.077.834 đồng, kỳ hạn 84 - 96 tháng, lãi suất 0% tháng, với mục đích sử dụng tiền vay khai hoang và trồng mới cây cao su năm 1993.

Quá trình trồng, chăm sóc cây cao su thực hiện từ năm 1993 đến năm 2002 không có hiệu quả, UBND tỉnh có Thông báo số 30/TB-UB về việc hủy toàn bộ diện tích cây cao su do các hộ công nhân nông trường và người dân thực hiện, khoan nợ vay hoặc xóa nợ để chuyển qua trồng cây mía. Ngày 10/02/2003, Tổ kiểm kê lập Biên bản diện tích cây cao su bị thiệt hại của ông Phạm Hoàng Hải là **02ha** (20.000m²), số tiền đề nghị khoan nợ là 13.077.834 đồng.

Khi chấm dứt dự án trồng cây cao su theo Dự án 327, UBND huyện Đức Phổ ban hành Thông báo số 32/TB-UB ngày 21/4/2003 yêu cầu các hộ phải làm đơn xin nhận đất để trồng mía và cam kết trả nợ vay trồng cây cao

su. Tuy nhiên, ông Phạm Hoàng Hải không có đơn xin nhận đất trồng mía và cam kết trả nợ, không chấp hành đúng văn bản nêu trên. Nhưng quá trình sử dụng, ông Hải có thực hiện theo kế hoạch sản xuất của Nông trường 24/3. Từ khi chuyển sang trồng cây mía ông Hải có nộp sản lượng cho Nông trường từ năm 2005 đến tháng 02/2017.

Ngày 10/10/2011, ông Phạm Hoàng Hải có đơn gửi đến UBND xã Phở Nhon, Công ty Nông lâm nghiệp 24/3 Quảng Ngãi xin giao khoán đất nông lâm nghiệp để xin giao 55.000m² (trong đó có thửa đất ông Hải đang khiếu nại), nhưng Công ty TNHH MTV Nông lâm nghiệp 24/3 Quảng Ngãi chưa thực hiện lập hợp đồng giao khoán theo quy định tại Nghị định số 135/2005/NĐ-CP ngày 08/11/2005 của Chính phủ về việc giao khoán đất nông nghiệp, đất rừng sản xuất và đất có mặt nước nuôi trồng thủy sản trong các Nông trường quốc doanh, lâm trường quốc doanh.

- Diện tích đất Ban quản lý Dự án Nông trường 24/3 giao cho ông Phạm Hoàng Hải sản xuất lấy ngắn nuôi dài khi thực hiện Dự án 327 (còn gọi là đất thuần): gồm 03 thửa, tổng diện tích là 10.199m² đã được UBND tỉnh cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Công ty TNHH MTV Nông lâm nghiệp 24/3 Quảng Ngãi ngày 25/10/2016, hiện nay, đã chỉnh lý tại trang 3 người sử dụng đất đổi tên thành Công ty Cổ phần Nông lâm nghiệp 24/3 Quảng Ngãi ngày 07/02/2018. Theo Bản đồ địa chính khu đất lập năm 2020 là các thửa đất: (1) thửa số 6, diện tích 3.278m², loại đất BHK, tờ bản đồ số 2, địa danh xứ đồng Đội 3 dưới, xã Phở Nhon, Giấy GCNQSDĐ số CT 07990; (2) thửa số 358, diện tích 3.231m², loại đất BHK, tờ bản đồ số 2, địa danh xứ đồng Trại Heo, xã Phở Nhon, Giấy GCNQSDĐ số CT 07911; (3) thửa số 351, diện tích 3.708m², loại đất BHK, tờ bản đồ số 2, địa danh xứ đồng Đội 3 dưới, xã Phở Nhon, Giấy GCNQSDĐ số CT 07990.

Qua xác minh thì nguồn gốc đất là do Nông trường 24/3 chủ trương khai hoang trước năm 1993, khi có Dự án trồng cây cao su thì Ban quản lý Dự án Nông trường 24/3 giao diện tích này cho ông Hải để tự sản xuất (lấy ngắn nuôi dài) trong thời gian chờ thu hoạch mù cây cao su. Tuy nhiên, sau khi kết thúc dự án trồng cây cao su (năm 2002) ông Hải vẫn tiếp tục canh tác và có nộp sản lượng cho Nông trường 24/3 từ năm 2005 đến tháng 02/2017.

- Diện tích đất ông Phạm Hoàng Hải cho rằng tự khai hoang vào năm 1993: gồm 08 thửa, tổng diện tích là 18.672m², đã được UBND tỉnh cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho Công ty TNHH MTV Nông lâm nghiệp 24/3 Quảng Ngãi ngày 25/10/2016, hiện nay, đã chỉnh lý tại trang 3 người sử dụng đất đổi tên thành Công ty Cổ phần Nông lâm nghiệp 24/3 Quảng Ngãi ngày 07/02/2018. Theo Bản đồ địa chính khu đất lập năm 2020 là 08 thửa đất: (1) thửa 2, diện tích 2.015m², loại đất CLN, tờ bản đồ số 1, địa danh xứ đồng Cây Mít, xã Phở Nhon, GCNQSDĐ số CT 07899; (2) thửa 433, diện tích 1.103m², loại đất CLN, tờ bản đồ số 1, địa danh xứ đồng Mỏ Vịt, xã Phở Nhon, GCNQSDĐ số CT 07899; (3) thửa 430, diện tích 2.235m², loại đất

CLN, tờ bản đồ số 1, địa danh xứ đồng Lò Gạch, xã Phổ Nhơn, GCNQSDĐ số CT 07901; (4) thửa 145, diện tích 1.562m², loại đất LUC, tờ bản đồ số 1, địa danh xứ đồng Mỏ Vịt, xã Phổ Nhơn, GCNQSDĐ số CT 07927; (5) thửa số 109, diện tích 9188m², loại đất LUC, tờ bản đồ số 1, địa danh xứ đồng Mỏ Vịt, xã Phổ Nhơn, Giấy GCNQSDĐ số CT 0790; (6) thửa số 110, diện tích 973m², loại đất LUC, tờ bản đồ số 2, địa danh xứ đồng Mỏ Vịt, xã Phổ Nhơn, Giấy GCNQSDĐ số CT 07908; (7) thửa số 104, diện tích 1.408m², loại đất LUC, tờ bản đồ số 2, địa danh xứ đồng Đội 2, xã Phổ Nhơn, Giấy GCNQSDĐ số CT 07908; (8) thửa số 115, diện tích 188m², loại đất CLN, tờ bản đồ số 2, địa danh xứ đồng Đội 2, xã Phổ Nhơn, Giấy GCNQSDĐ số CT 07924

Liên quan đến diện tích đất này, quá trình xác minh cho thấy, đây là diện tích đất hoang nhưng thuộc phạm vi quản lý của Nông trường để làm bờ chống cháy, đường đi trong quá trình sản xuất, ngoài ra còn có 1.562m² là đất đào ao nuôi cá trước đây của Nông trường... Tuy nhiên, khi ông Hải khai hoang Nông trường trước đây cũng như về sau là Công ty chưa có biện pháp ngăn chặn kịp thời và cũng không báo cáo chính quyền địa phương để xử lý. Đến ngày 16/7/2010, Công ty tổ chức họp và lập Biên bản có nội dung: *“Nông trường 24/3 cũ trước đây kể từ khi thành lập năm 1977 đến nay không có chủ trương cho bất cứ một cá nhân nào khai hoang trên đất nông trường. Những diện tích ngoài diện tích giao khoán là dân tự chiếm các bờ lô, bờ thửa, bờ chống cháy, chống xói mòn, ...chứ không phải đất khai hoang”*.

Qua kiểm tra thực địa vào ngày 29/1/2021 do ông Hải dẫn đặc, các thửa đất khiếu nại có ranh giới, giới cận rõ ràng, hiện trạng trên đất trồng cây mì, lúa, keo, bạch đàn và đất trống. Ngày 28/9/2021, Tổ công tác liên ngành đã phối hợp cùng với các cơ quan có liên quan tiến hành kiểm tra thực tế, đối chiếu với điểm mốc xác định ranh giới hành chính giữa Công ty 24/3 và xã Phổ Nhơn qua từng giai đoạn (năm 1990, 2006, 2014) cho thấy toàn bộ thì **12 thửa đất, diện tích 49.909m²** mà ông Hải đang canh tác (có khiếu nại) đều nằm trong phạm vi ranh giới đất Nông trường 24/3 quản lý, sử dụng trước đây và sau này là Công ty Cổ phần Nông lâm nghiệp 24/3 Quảng Ngãi.

III. Kết quả đối thoại

Tại buổi đối thoại ngày 11/11/2021, Tổ trưởng Tổ công tác liên ngành (được Chủ tịch UBND tỉnh phân công theo Công văn số 5834/UBND-NC ngày 03/11/2021) tổ chức gặp gỡ, đối thoại với ông Phạm Hoàng Hải (người khiếu nại) và các cơ quan, đơn vị liên quan. Tại cuộc họp đối thoại, ông Hải đã được công khai kết quả thẩm tra, xác minh, các căn cứ giải quyết khiếu nại cùng với toàn bộ tài liệu thông tin liên quan đến diện tích đất khiếu nại. Các thành phần tham dự đều thống nhất với Báo cáo thẩm tra, xác minh của Tổ công tác liên ngành. Về phía ông Hải vẫn bảo lưu nội dung khiếu nại đã trình bày trước đây và đã được Chủ tịch UBND tỉnh thụ lý.

IV. Kết luận

- Đối với diện tích đất ông Phạm Hoàng Hải nhận trồng cây cao su có Hợp đồng với Ban quản lý Dự án 327, thời gian sử dụng đất theo dự án trồng cây cao su: Sau khi Dự án kết thúc năm 2002, do không hiệu quả, diện tích đất cao su được chuyển sang trồng mía theo chủ trương của UBND tỉnh. Ngày 21/4/2003, UBND huyện Đức Phổ ban hành Thông báo số 32/TB-UB có nêu người dân nhận đất trồng cây cao su trước đây, nếu muốn tiếp tục sử dụng phải làm đơn xin nhận đất để trồng mía và cam kết trả nợ vay trồng cây cao su. Tuy nhiên, qua kiểm tra hồ sơ ông Phạm Hoàng Hải không có đơn như nội dung của Thông báo yêu cầu, nhưng quá trình sử dụng, ông vẫn thực hiện theo kế hoạch sản xuất của Nông trường 24/3 và nộp sản lượng cho Nông trường từ năm 2005 đến tháng 02/2017. Căn cứ Điều 101 Luật Đất đai; khoản 4, khoản 5 Điều 19, Điều 21 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai thì tổng diện tích **29.047m²** của **01 thửa đất** (so với diện tích trước đây thì hiện nay diện tích thực tế đo vào năm 2020 tăng 9.047m²) không đủ điều kiện công nhận quyền sử dụng đất cho ông Phạm Hoàng Hải.

- Đối với diện tích đất thuần Ban quản lý Dự án Nông trường 24/3 giao ông Phạm Hoàng Hải sản xuất: Đây là đất Nông trường 24/3 khai hoang trước năm 1993, Nông trường 24/3 giao gia đình ông Hải sử dụng để sản xuất trong khi chờ thu hoạch mù cây cao su, không phải đất tự ông Hải khai hoang trước đây. Căn cứ khoản 4, 5 Điều 19, Điều 21 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai thì tổng diện tích là **10.199m²** của **03 thửa đất** không đủ điều kiện công nhận quyền sử dụng đất cho ông Phạm Hoàng Hải.

- Đối với diện tích đất ông Phạm Hoàng Hải cho rằng tự khai hoang: Theo quy định tại Điều 5 Luật Đất đai năm 1987, Điều 6 Luật Đất đai năm 1993 và Điều 15 Luật Đất đai năm 2003, thì việc ông Hải tự ý khai hoang đất của Nông trường 24/3 là vi phạm pháp luật đất đai và phải xử lý theo quy định tại Điều 2 Nghị định số 04-CP ngày 10/01/1997 của Chính phủ và được tiếp tục quy định tại điểm b khoản 1 Điều 3 Nghị định số 182/2004/NĐ-CP ngày 29/10/2004 của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đất đai; do vậy, tổng diện tích **18.672m²** của **08 thửa đất** hoàn toàn không đủ điều kiện công nhận quyền sử dụng đất cho ông Phạm Hoàng Hải.

- Đối với nội dung ông Phạm Hoàng Hải khiếu nại và yêu cầu xem xét điều chỉnh lại Quyết định số 152/QĐ-UBND ngày 24/3/2016 của UBND tỉnh về việc cho thuê đất đối với Công ty TNHH MTV Nông, lâm nghiệp 24/3 Quảng Ngãi là hoàn toàn không có căn cứ. Vì diện tích đất 709,44ha đã được UBND tỉnh quyết định cho Công ty 24/3 Quảng Ngãi thuê tại Quyết định số 152/QĐ-UBND ngày 24/3/2016 là trên cơ sở kết quả cắm mốc, đo đạc đường

ranh giới, đo lập bản đồ địa chính, bản đồ ranh giới sử dụng đất do Công ty TNHH ứng dụng dịch vụ trắc địa Bình Tiến thực hiện (*Bản đồ đo vẽ năm 2014 đã được thẩm định*), các mốc này trên cơ sở thống nhất lấy mốc giới được cắm vào năm 1990 giữa các xã Phổ Phong, Phổ Nhơn với Nông trường để phân định thẩm quyền quản lý. Qua phân tích ở phần II Quyết định này thì **12 thửa đất** này không thuộc quyền quản lý, sử dụng của Phạm Hoàng Hải mà toàn bộ do Nông trường 24/3 quản lý, sử dụng; do vậy, việc UBND tỉnh cho thuê đất đối với Công ty TNHH MTV Nông lâm nghiệp 24/3 Quảng Ngãi tại Quyết định số 152/QĐ-UBND ngày 24/3/2016 là đúng quy định; đồng thời, tại Quyết định số 2210/QĐ-UBND ngày 15/12/2015 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Đề án sắp xếp, đổi mới và phát triển nâng cao hiệu quả hoạt động của Công ty 24/3 cũng đã xác định diện tích “*quy hoạch quản lý, sử dụng đất sau khi sắp xếp*” của Công ty là 709,44ha. Căn cứ các quy định tại Điều 56, Điều 59 Luật Đất đai năm 2013 thì trình tự, thủ tục ban hành Quyết định số 152/QĐ-UBND ngày 24/3/2016 của UBND tỉnh là đúng quy định.

Do vậy, toàn bộ khiếu nại, yêu cầu của ông Phạm Hoàng Hải được hưởng quyền lợi đối với 12 thửa đất nêu trên theo quy định Luật Đất đai năm 2013 là không có căn cứ.

Từ những nhận định và căn cứ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Không công nhận khiếu nại của ông Phạm Hoàng Hải đối với các nội dung: Yêu cầu UBND tỉnh hủy bỏ một phần Quyết định số 152/QĐ-UBND ngày 24/3/2016 chồng lấn lên phần diện tích đất **49.909m²** của 12 thửa đất đã cho Công ty TNHH MTV Nông lâm nghiệp 24/3 Quảng Ngãi thuê đất, yêu cầu công nhận quyền sử dụng đất đối với diện tích **49.909m²** của 12 thửa đất nêu trên cho ông. Đồng thời, giữ nguyên nội dung Quyết định số 152/QĐ-UBND ngày 24/3/2016 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về việc cho thuê đất đối với Công ty TNHH MTV Nông lâm nghiệp 24/3 Quảng Ngãi đối với phần diện tích **49.909m²** nêu trên.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Chủ tịch UBND thị xã Đức Phổ có trách nhiệm tổ chức công khai nội dung giải quyết của Chủ tịch UBND tỉnh theo quy định của pháp luật và giao Quyết định này cho ông Phạm Hoàng Hải trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này; báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường kết quả tổ chức thực hiện theo quy định.

2. Giao Sở Tài nguyên và Môi trường theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Quyết định này, tổng hợp báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh kết quả thực hiện.

Điều 3. Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu ông Phạm Hoàng Hải không đồng ý thì có quyền khiếu nại đến Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường hoặc khởi kiện tại Tòa án theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Chánh Thanh tra tỉnh, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch UBND thị xã Đức Phổ, Chủ tịch UBND các xã Phổ Nhơn, Phổ Phong, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan và ông Phạm Hoàng Hải chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Thanh tra Chính phủ;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Ban Tiếp công dân Trung ương;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy;
- Ban Nội chính Tỉnh ủy;
- Ban Pháp chế - HĐND tỉnh;
- Công an tỉnh;
- Các Sở: Tư pháp, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Thường trực Thị ủy Đức Phổ;
- VPUB: PCVP (TD), KTN, TCD, CBTH;
- Lưu: VT, NC1036

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trần Hoàng Tuấn